TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS - ST
Ngày 07-5-2018
V/v Ttranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Tiến.

Ông Nguyễn Quang Thái.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **NGÂN HÀNG TMCP V**

Trụ sở: Số 89, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của NGÂN HÀNG.

Chị Lê Thị H1, sinh năm 1990, chị Lê Thị Thu H2, sinh năm 1982, chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1992, chị Lê Thị T2, sinh năm 1989, chị Đường Thị H3, sinh năm 1995; Cùng trú tại: Số nhà 60, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền lại ngày 19 tháng 9 năm 2017), tại phiên tòa chị H1 có mặt, chị H2, chị T1, chị H3 và chị T2 vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 6 năm 2017 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H1 trình bày:

Ngày 2/6/2013, anh Dương Văn H có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền là 23,310,000 đồng. Ngày 11/6/2013, Ngân hàng đã đồng ý và cho anh H vay số tiền là 23,310,000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng. Hình thức vay là: Vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và anh Dương Văn H thì lãi suất của khoản vay trên là 3,75%/tháng, trả nợ theo phương thức là: Trả chậm trong vòng 24 tháng. Tổng số tiền anh Dương Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng trong vòng 24 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 35,759,000 đồng, cụ thể là: Trong 23 tháng đầu mỗi tháng anh Dương Văn H phải trả cho Ngân hàng số tiền 1,490,000đồng, tháng cuối cùng trả 1,489,000 đồng. Kỳ thanh toán là vào ngày mùng 02 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 02/7/2013.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho anh H số tiền 23,310,000 đồng vào ngày 11/6/2013. Sau khi vay anh H đã trả cho Ngân hàng được 11 kỳ với tổng số tiền là 21.430.000 đồng, trong đó gồm 12,699,065 đồng tiền gốc và 8,730,935 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 01/3/2017, anh H không trả cho Ngân hàng thêm bất kỳ khoản nào khác, mặc dù Ngân hàng đã có nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do vậy, ngày 20/6/2017, Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, đề nghị Tòa án buộc anh Dương Văn H phải hoàn trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ theo Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên là: 14,329,000 đồng. Trong đó nợ gốc là: 10,610,935 đồng và nợ lãi là: 3,718,065 đồng.

Ngoài ra Ngân hàng còn đề nghị Tòa án buộc anh H phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính từ sau ngày hết hạn hợp đồng là ngày 3/6/2015 đến ngày 5/3/2018 là: 10,610,935 đồng x 20%/năm x 992 ngày = 5.847.804 đồng. Tổng số tiền anh H phải thanh toán cho Ngân hàng là: 14,329,000 đồng + 5.847.804 đồng = 20.176.804 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 10.610.935 đồng; lãi là 9.565.869 đồng.

Sau khi Ngân hàng có đơn khởi kiện, anh Dương Văn H đã tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng được 2 lần với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng. Cụ thể: Ngày 17/3/2018 anh H thanh toán 2.000.000 đồng nợ gốc; ngày 10/4/2018 anh H thanh toán 2.000.000 đồng nợ gốc.

Vì vậy, tính đến thời điểm ngày 07/5/2018, dư nợ gốc còn lại của anh Dương Văn H là 6.610.935 đồng. Đối với lãi suất, trước đây Ngân hàng đề nghị anh H phải trả nợ Ngân hàng với mức lãi suất là 3.75%/tháng. Nay để tạo điều kiện cho anh H có thể tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng chỉ đề nghị anh H phải chịu lãi suất 20%/năm, tương ứng với 1.66%/tháng tính trên số nợ gốc hiện tại là 6.610.935 đồng.

Do vậy, số tiền lãi anh H phải chịu được tính lại từ thời điểm anh H bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 1/3/2017) đến ngày 07/5/2018 là: 6.610.935 đồng x 1.66%/tháng x 13 tháng 6 ngày = 1.448.587 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi anh H phải thanh toán cho Ngân hàng là: 6.610.935 đồng + 1.448.587 đồng = 8.059.522 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc anh H phải hoàn trả toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 07/5/2018 là 8.059.522 đồng, trong đó nợ gốc là 6.610.935 đồng, nợ lãi là 1.448.587 đồng. Đối với lãi suất từ sau ngày Tòa án xét xử vụ án, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết theo lãi suất quy định tại Bộ luật dân sự 2015.

Bị đơn, là anh Dương Văn H trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của Ngân hàng cung cấp; các văn bản tố tụng của Tòa án anh H đã đến Tòa làm việc anh trình bày thừa nhận toàn bộ các nội dung mà đại diện Ngân hàng trình bày về thời gian ký hợp đồng, số tiền giải ngân, mục đích vay tiền, lãi suất như Ngân hàng trình bày là đúng. Anh xác nhận đến ngày 05 tháng 3 năm 2018 còn nợ Ngân hàng số tiền 20.176.804 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 10.610.935 đồng; lãi là 9.565.869 đồng. Nay anh đồng ý trả số tiền gốc còn lại là 10,610,935 đồng tuy nhiên xin trả dần vì kinh tế khó khăn anh thanh toán mỗi tháng với số là 2.000.000 đồng. Còn lãi suất anh xin ngân hàng không tính nữa. Ngoài ra anh trình bày thêm khoản vay trên anh sử dụng một mình, chi tiêu cá nhân và trả nợ riêng không liên quan đến ai khác kể cả vợ con và bố mẹ. Tòa án đã tiến hành hòa giải tuy nhiên hòa giải không thành vì vậy Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Đối với anh H là bị đơn đã lên tòa làm việc trình bày quan điểm và tham gia phiên hòa giải, tuy nhiên hòa giải không thành. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã tống đạt hợp lệ hai lần nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa, do chấp hành không đầy đủ nên anh H phải tự chịu trách nhiệm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 470 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí dân sự sơ thẩm buộc anh Dương Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng giữa Ngân hàng với anh Dương Văn H, trong đó Ngân hàng cho anh H vay tiền với mục đích tiêu dùng cá nhân. Do bị đơn anh H có hộ khẩu và hiện cư trú tại thôn V, xã B, huyện B, theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật

Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

[2]Quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập nhiều lần anh H đã lên Tòa làm việc và tham gia phiên hòa giải, tuy nhiên hòa giải không thành, Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Anh H đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ngân hàng và anh Dương Văn H đều trình bày thống nhất nội dung ngày 01/6/2013 giữa Ngân hàng và anh Dương Văn H ký hợp đồng số 20150610-802007-0003 theo đó Ngân hàng cho anh H vay tổng số tiền là 23,310,000 đồng, lãi suất là 3,75%/tháng, trả nợ theo phương thức trả chậm trong vòng 24 tháng (24 kỳ trả nợ), Ngân hàng đã giải ngân cho anh H số tiền 23,310,000 đồng vào ngày 11/6/2013. Sau khi vay anh H đã trả cho Ngân hàng được 11 kỳ với tổng số tiền là 21,430,000đồng, trong đó gồm 12,699,065 đồng tiền gốc và 8,730,935 đồng tiền lãi, sau đó không trả nữa, sau khi Ngân hàng có đơn khởi kiện thì anh H trả thêm 02 lần với tổng số tiền gốc là 4.000.000 đồng. Quá trình làm việc và tại phiên tòa đại diện Ngân hàng thay đổi quan điểm khởi kiện vì vậy tính đến ngày 07/5/2018 anh H còn nợ Ngân hàng là 8.059.522 đồng, trong đó nợ gốc là 6.610.935 đồng, nợ lãi là 1.448.587 đồng; toàn bộ số tiền vay anh H chi tiêu cá nhân của anh H, không liên quan đến vợ, con, gia đình và người khác. Các tài liệu có trong hồ sơ đều phù hợp, đương sự đều thừa nhận do vậy đây là các tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó cần buộc anh H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

[3.1] Đối với ý kiến của anh H trình bày về việc đồng ý trả Ngân hàng nhưng hiện nay anh khó khăn chưa trả được ngay, anh đề nghị Ngân hàng cho anh trả dần hàng tháng mỗi tháng anh thanh toán số tiền gốc là 2.000.000 đồng còn tiền lãi anh xin được miễn toàn bộ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu xin trả dần và xin được miễn lãi theo quan điểm của bị đơn mà yêu cầu bị đơn anh H phải trả cho Ngân hàng luôn số tiền gốc 8.059.522 đồng còn nợ và chỉ điều chỉnh giảm lãi suất cho bị đơn theo mức lãi suất 1,66%/tháng của số tiền vay cho đến thời điểm xét xử 07/5/2018, cụ thể tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2017 đến 07 tháng 5 năm 2018 là 6.610.935 đồng x 1.66%/tháng x 13 tháng 6 ngày = 1.448.587đồng. Việc điều chỉnh giảm lãi suất của đại diện nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, có lợi cho anh H và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền anh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng là 8.059.522 đồng, trong đó 6.610.935 đồng tiền gốc và 1.448.587 đồng tiền lãi.

[4]Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh H phải chịu 402.976 đồng (8.059.522 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm, làm tròn số 403.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; các Điều 463, 466, 468, 470 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Buộc anh Dương Văn H phải trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V tổng số tiền là 8.059.522 đồng (Tám triệu, không trăm lăm mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 6.610.935 đồng (Sáu triệu, sáu trăm mười nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng) và tiền lãi là 1.448.587 đồng (Một triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Dương Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 403.000 đồng (Bốn trăm linh ba nghìn đồng). Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền 358.000 đồng (Ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002244 ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đức Tiến **Nguyễn Quang Thái** **Nguyễn Xuân Trọng**